

Số: 499 /BC-TTXXTTMĐT

An Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2023

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư nhận được Công văn số 847/STTTT-CNTT-BCVT ngày 18/06/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ Phiên họp sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số,

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư báo cáo kết quả cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG (THEO KẾ HOẠCH SỐ 902/KH-UBND NGÀY 30/12/2022 CỦA UBND TỈNH)**

- Cán bộ, viên chức được trang bị máy tính cho công việc, hệ thống mạng nội bộ LAN và kết nối Internet đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định. Sử dụng phần mềm chuyên ngành trong quản lý hoạt động nội bộ như: Phần mềm kế toán MISA, Phần mềm quản lý tài sản, Phần mềm báo cáo BHXH.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS).

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

- Lãnh đạo, cán bộ, viên chức thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Hệ thống thông tin đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt Hồ sơ đề xuất an toàn thông tin cấp độ 1 theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức Lớp tập huấn “Kỹ năng bán hàng online” trên nền tảng TikTok cho khoảng 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 19 doanh nghiệp tỉnh tham gia bán hàng trên trang thương mại điện tử Shopee. Đồng thời, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa 88 sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp lên trang sản phẩm OCOP tỉnh để tuyên truyền, quảng bá.

- Cập nhật thông tin thường xuyên tại cổng thông tin điện tử ([atpic.angiang.gov.vn](http://atpic.angiang.gov.vn)), và Fanpage facebook.com/angiangtourism để duy trì quảng bá tuyên truyền hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch đến nay Fanpage

có 8.900 lượt theo dõi, trang Facebook Trung tâm thu hút 18.000 lượt tiếp cận mỗi tháng.

- Ký kết biên bản ghi nhớ với TikTok Việt Nam về việc phối hợp quảng bá du lịch An Giang thông qua việc phát động chiến dịch #HelloAnGiang trên nền tảng TikTok. Chiến dịch #HelloAnGiang trên nền tảng TikTok sau 30 ngày phát động chiến dịch đã thu hút hơn 160 triệu lượt xem và hơn 850 ngàn lượt chia sẻ của người dùng mạng cùng hàng trăm clip giới thiệu hoặc chia sẻ kinh nghiệm thực tế về du lịch An Giang. Các clip về du lịch An Giang do các bạn tham gia trong khuôn khổ Hội nghị xây dựng xuất hiện liên tục trên nền tảng TikTok, thu hút nhiều nhà sáng tạo nội dung khác tìm hiểu và tiếp tục xây dựng các clip quảng bá về du lịch An Giang. Đây là một bước chuyển mình trong công cuộc chuyển đổi số về các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch. Hình ảnh du lịch An Giang được giới thiệu đến du khách một cách sinh động và chân thật nhất qua nhiều góc nhìn của các nhà sáng tạo nội dung, góp phần giới thiệu hình ảnh du lịch An Giang "An toàn – Thân thiện – Hấp dẫn" đến với du khách.

- Trình UBND tỉnh Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin vận hành Hệ thống du lịch thông minh, đã được phê duyệt tại Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh An Giang. Cổng thông tin du lịch tỉnh An Giang được triển khai hoạt động trên website <https://checkinangiang.vn>, triển khai ứng dụng du lịch trên các thiết bị di động tại App Store và CH Play.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU QUAN TRỌNG

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023	Phụ trách	Kết quả thực hiện
<b>A</b>	<b>Dữ liệu số</b>			
1	Sở, ban, ngành tỉnh cung cấp danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh. - Phối hợp: UBND cấp huyện	100%
2	Sở, ban, ngành tỉnh cung cấp danh mục dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh. - Phối hợp: UBND cấp huyện.	100%
3	Sở, ban, ngành tỉnh triển khai các hệ thống quản lý chuyên ngành (đủ điều kiện) cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh	100%

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mục tiêu 2023</b>	<b>Phụ trách</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
4	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh triển khai kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến		- Chủ trì: Sở Thông tin và truyền Thông. - Phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	Đơn vị không có TTHC
5	Trang, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được gắn nhãn tín nhiệm mạng, Cổng thông tin điện tử tỉnh được đánh giá an toàn thông tin	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện. - Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.	
<b>B</b>	<b>Chính quyền số</b>			
6	Cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến		- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã. - Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông.	Đơn vị không cung cấp dịch vụ công
7	Thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền Thông.	Đơn vị không có TTHC
8	Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	30%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền Thông.	Đơn vị không cung cấp dịch vụ công
9	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh	60%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND	Đơn vị không cung cấp dịch

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mục tiêu 2023</b>	<b>Phụ trách</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
	toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		cấp huyện. - Phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền Thông.	vụ công
10	Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; Công an tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và truyền Thông.	Đơn vị không cung cấp dịch vụ công
11	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã. - Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông, Văn phòng UBND tỉnh.	Đơn vị không có TTHC
12	Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	50%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã. - Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông, Văn phòng UBND tỉnh.	Đơn vị không có TTHC
13	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	50%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và truyền Thông.	100% Cán bộ, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản
<b>C</b>	<b>Kinh tế số</b>			
14	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của	6%	- Chủ trì: Cục	-

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mục tiêu 2023</b>	<b>Phụ trách</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
	kinh tế số trong GRDP	(năm 2022 ước đạt từ 4%-5%)	Thống kê. - Phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	
15	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	5%	- Chủ trì: Sở Công thương. - Phối hợp: Cục thuế tỉnh, Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	-
16	Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số	90%	- Chủ trì: Sở Thông tin và truyền Thông. - Phối hợp: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	-
17	Doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số	30%	- Chủ trì: Sở Thông tin và truyền Thông. - Phối hợp: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	-
<b>D</b>	<b>Xã hội số</b>			
18	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh	70% (Đến năm 2022 đạt 66,2%)	- Chủ trì: Sở Thông tin và truyền Thông. - Phối hợp: UBND cấp huyện, doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh.	-
19	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	80% (Đến năm 2022)	- Chủ trì: Sở Thông tin và truyền Thông - Phối hợp: UBND	-

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023	Phụ trách	Kết quả thực hiện
		đạt 73,45%)	cấp huyện, doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh.	
20	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	30%	- Chủ trì: Công an tỉnh - Phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	-
21	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	2% (đến năm 2022 đạt 1,8%)	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông trên địa bàn tỉnh.	-
22	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	75%	- Chủ trì: Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang. - Phối hợp: UBND cấp huyện.	-
23	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến	60%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; Công an tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông.	-
24	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa	30%	- Chủ trì: Sở Y tế. - Phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	-
25	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe	80%	- Chủ trì: Sở Y tế.	-

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023	Phụ trách	Kết quả thực hiện
	điện tử		- Phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	
<b>Đ</b>	<b>An toàn, an ninh mạng</b>			
26	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	100%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông.	Đã được phê duyệt cấp độ 1
27	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	30%	- Chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện. - Phối hợp: Sở Thông tin và truyền Thông.	Đã được phê duyệt cấp độ 1
28	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản	10%	- Chủ trì: Sở Thông tin và truyền Thông. - Phối hợp: doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông trên địa bàn tỉnh.	-

### III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Đơn vị thiếu nhân lực chuyên môn về công nghệ thông tin nên còn mất nhiều thời gian nghiên cứu, tham khảo ý kiến của các sở, ngành, đơn vị tư vấn để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến vấn đề kỹ thuật.

- Việc áp dụng chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến du lịch và hoạt động hỗ trợ du khách còn nhiều hạn chế. Công tác kết nối với các doanh nghiệp trong quảng bá xúc tiến du lịch ngày càng cải thiện, được doanh nghiệp quan tâm nhiều hơn nhưng chưa đạt được mục tiêu như mong muốn.

### IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ TIẾP THEO

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị mình về chuyển đổi số, có ý nghĩa quyết định, quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Thường xuyên thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh trên trang web và mạng xã hội của Trung tâm.

- Cử viên chức trong phạm vi quản lý tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Tiếp tục triển khai các phần việc trong Kế hoạch thuê CNTT vận hành hệ thống du lịch thông minh: Tổ chức Lễ khai trương hệ thống; Thu thập dữ liệu, số hóa, cập nhật vào hệ thống Du lịch thông minh trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp các đơn vị trong và ngoài tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp An Giang triển khai hoạt động trên các sàn thương mại điện tử uy tín.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** Không.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư An Giang. Kính gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Trung Hiếu**